

Số: /BC-CCKL

Bình Định, ngày tháng 3 năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính quý I, năm 2023**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định

Thực hiện việc báo cáo kết quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính theo định kỳ, Chi cục Kiểm lâm báo cáo kết quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính quý I, năm 2023, cụ thể như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)**

##### **1. Đánh giá tác động TTHC**

Quý I năm 2023, Chi cục Kiểm lâm không có chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính nên không thực hiện việc đánh giá tác động TTHC.

##### **2. Thẩm định, thẩm tra TTHC quy định tại dự thảo văn bản QPPL**

Quý I năm 2023, Chi cục Kiểm lâm không có thẩm định, thẩm tra TTHC.

##### **3. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC**

- Tổng số Quyết định công bố TTHC/danh mục TTHC đã được ban hành trong kỳ báo cáo: 01 (theo Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của UBND tỉnh Bình Định).

- Tổng số văn bản QPPL có quy định TTHC được công bố: 02 ( Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT và Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

- Tổng số TTHC/danh mục TTHC được công bố: 07 ; trong đó:

+ Danh mục TTHC cấp tỉnh: Ban hành mới 01 TTHC và sửa đổi, bổ sung 02 TTHC

+ Danh mục TTHC cấp huyện: Ban hành mới 01 TTHC; sửa đổi, bổ sung 02 TTHC và bãi bỏ 01 TTHC.

- Tổng số TTHC được công khai: 07.

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền quản lý, theo dõi của cơ quan tính đến thời điểm báo cáo: 17 TTHC; trong đó số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Chi cục Kiểm lâm: 04 TTHC.

- Tổng số TTHC do Trung ương quy định: 17 TTHC.

**4. Rà soát, đơn giản hóa TTHC:** Không có

**5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC**

Trong kỳ báo cáo Chi cục Kiểm lâm chưa tiếp nhận phản ánh, kiến nghị nào của người dân và doanh nghiệp liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính.

**6. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC**

Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo (từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/3/2023) 108 hồ sơ, trong đó:

- Số mới tiếp nhận trong kỳ: 71 hồ sơ ( 39 hồ sơ trực tuyến, 32 hồ sơ trực tiếp); số hồ sơ từ kỳ trước chuyển qua: 37 hồ sơ.

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 64 hồ sơ (trước hạn ).

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 44 (trong hạn).

**7. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC**

Tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP:

- Hiện có 17/17 TTHC có hiệu lực, việc tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công; bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, trong đó:

+ 13 TTHC cấp tỉnh

+ 04 TTHC cấp huyện

- Việc giải quyết thủ tục hành chính kịp thời, nhanh chóng, thuận tiện, đúng pháp luật, công khai, minh bạch.

- Không làm phát sinh chi phí thực hiện thủ tục hành chính.

**8. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử**

- Thực hiện Quyết định số 2114/QĐ-UBND ngày 01/6/2020 của UBND tỉnh, ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh Bình Định, Chi cục Kiểm lâm đã phổ biến, quán triệt cho đội ngũ công chức các quy định về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

- Chi cục đã ban hành Văn bản số 117/CCKL-TCHC ngày 09/02/2023, tiếp tục triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; khắc phục tình trạng giải quyết trễ hạn hồ sơ thủ tục hành chính.

- Thực hiện phát hành văn bản điện tử theo quy định.

- Thực hiện thông tin, tuyên truyền cho người dân và doanh nghiệp về danh mục TTHC có thể thực hiện phương thức giao dịch trực tuyến; hướng dẫn quy

trình thực hiện giao dịch TTHC trực tuyến.

## **9. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC**

- Chi cục Kiểm lâm đã ban hành Văn bản số 191/CCKL-TCHC ngày 22/02/2023, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, các phòng chuyên môn tổ chức thông tin tuyên truyền quan điểm chỉ đạo của Đảng; chính sách, quy định của Nhà nước về cải cách hành chính.

- Tăng cường phổ biến Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Chi cục Kiểm lâm đăng tải các văn bản quy phạm pháp luật về cải cách hành chính của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh lên Trang thông tin điện tử của Chi cục Kiểm lâm để cá nhân, tổ chức biết, nghiên cứu, thực hiện.

## **10. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC: Không có**

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính được Chi cục Kiểm lâm nghiêm túc thực hiện theo đúng quy định. Công chức đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính của Chi cục đã phối hợp tốt với các phòng chuyên môn trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính; giữ mối liên hệ thường xuyên trong hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính với bộ phận đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính của Sở Nông nghiệp và PTNT; kịp thời tham mưu cho lãnh đạo ban hành các văn bản liên quan đến hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính đảm bảo về thời gian và chất lượng.

## **III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ THỜI GIAN ĐẾN**

1. Thường xuyên theo dõi, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính; kịp thời tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh quyết định công bố thủ tục hành chính mới, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật.

2. Thực hiện việc công khai các thủ tục hành chính mới ban hành khi có quyết định công bố của UBND tỉnh.

3. Tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị; chuyên phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp về thủ tục hành chính đến các cấp có thẩm quyền xử lý, trả lời.

4. Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất theo đúng quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử quý I năm 2023 của Chi cục Kiểm lâm, kính báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn biết, chỉ đạo./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lãnh đạo CCKL;
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, TCHC.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

**Lê Đức Sáu**

Biểu số II.03b/VPCP/KSTT

**KẾT QUẢ CÔNG BỐ, CÔNG KHAI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
TẠI CHI CỤC KIỂM LÂM****Kỳ báo cáo: Quý I năm 2023***(Từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/3/2023)**Đơn vị tính: TTHC, VB.***I. CÔNG BỐ DANH MỤC TTHC, CÔNG KHAI TTHC THUỘC THẨM QUYỀN BAN HÀNH CỦA TRUNG ƯƠNG**

STT	Tên cơ quan, đơn vị thực hiện	Số lượng quyết định công bố	Số lượng văn bản QPPL quy định TTHC được công bố	Số lượng TTHC đã được công bố				Số lượng TTHC đã được công khai/ không công khai		Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị tính đến thời điểm báo cáo
				Tổng số	TTHC quy định mới	TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế	TTHC bãi bỏ	Ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế <i>(Công khai)</i>	Bãi bỏ hoặc thay thế <i>(Không công khai)</i>	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Chi cục Kiểm lâm	1	2	07	02	04	1	07	0	17

**II. CÔNG BỐ, CÔNG KHAI TTHC THUỘC THẨM QUYỀN BAN HÀNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG**

STT	Tên cơ quan, đơn vị thực hiện	Số lượng quyết định công bố	Số lượng văn bản QPPL quy định TTHC được công bố	Số lượng TTHC đã được công bố				Số lượng TTHC đã được công khai/ không công khai		Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị tính đến thời điểm báo cáo
				Tổng số	TTHC quy định mới	TTHC sửa đổi, bổ sung	TTHC bãi bỏ	Ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung <i>(Công khai)</i>	Bãi bỏ hoặc thay thế <i>(Không công khai)</i>	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1										
...										
	<b>TỔNG CỘNG</b>									

Biểu số  
II.04/VPCP/KSTT

**KẾT QUẢ RÀ SOÁT, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
TẠI CHI CỤC KIỂM LÂM**

**Kỳ báo cáo: Quý I năm 2023**  
(Từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/3/2023)

Đơn vị tính: TTHC/nhóm  
TTHC, triệu đồng, %

STT	Tổng số TTHC cần rà soát, đơn giản hóa theo Kế hoạch	Tổng số TTHC đã được rà soát, thông qua phương án đơn giản hóa	Phương án đơn giản hóa TTHC						Số tiền tiết kiệm được	Tỷ lệ chi phí tiết kiệm được	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa
			Số lượng TTHC giữ nguyên	Số lượng TTHC bãi bỏ	Số lượng TTHC sửa đổi bổ sung	Số lượng TTHC thay thế	Số lượng TTHC liên thông	Số lượng TTHC có giải pháp để thực hiện trên môi trường điện tử			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
<b>I</b>	<b>THEO KẾ HOẠCH RÀ SOÁT CỦA BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ/ UBND CẤP TỈNH</b>										
	<b>TTHC/Nhóm TTHC quy định tại VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của bộ, cơ quan/ UBND cấp tỉnh</b>										
	01	0									
<b>Tổng</b>											

Biểu số  
II.05a/VPCP/KSTT

**KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ (PAKN)  
VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH VÀ HÀNH VI HÀNH CHÍNH  
TẠI CHI CỤC KIỂM LÂM  
Kỳ báo cáo: Quý I năm 2023  
(Từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/3/2023)**

*Đơn vị tính: Số PAKN.*

STT	Tên ngành, lĩnh vực có PAKN	Số lượng PAKN được tiếp nhận					Kết quả xử lý PAKN								Số PAKN đã xử lý được đăng tải công khai
		Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Đã xử lý				Đang xử lý				
			Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ	Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số	Hành vi hành chính	Quy định hành chính	
								Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ				
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)=(6) +(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(9)+(10) =(11)+(12)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)=(14) +(15)	(14)	(15)	(16)
1	...														
2	...														
...	...														
<b>TỔNG CỘNG</b>															

Biểu số  
II.06a/VPCP/KSTT

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH  
CHÍNH TẠI ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT  
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**Kỳ báo cáo: Quý I năm 2023**  
(Từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/3/2023)

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC.

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+ (6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+ (10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+ (13)	(12)	(13)
1	Lĩnh vực Lâm nghiệp	108	39	32	<b>37</b>	64	64			44	44	
<b>TỔNG CỘNG</b>												

**Biểu số**  
**II.07b/VPCP/KSTT**

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN “4 TẠI CHỖ”  
TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CỦA ĐƠN VỊ**

**Kỳ báo cáo: Quý I năm 2023**  
*(Từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/3/2023)*

*Đơn vị tính: TTHC, %.*

**I. SỐ LƯỢNG TTHC TRIỂN KHAI TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA**

STT	Lĩnh vực	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương				TTHC được thực hiện theo CCMC, MCLT				Quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo CCMC, MCLT được ban hành			
		Tổng số TTHC	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Tổng số TTHC	Tại BPMC cấp tỉnh	Tại BPMC cấp huyện	Tại BPMC cấp xã	Tổng số quy trình	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+ (6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+ (10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+ (13)+14)	(12)	(13)	(14)
1	Lĩnh vực...												
...	....												
<b>TÔNG CỘNG</b>													

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN “4 TẠI CHỖ” TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP TỈNH, HUYỆN**

STT	Lĩnh vực	Cấp tỉnh		Cấp huyện	
		Số lượng TTHC	Tỷ lệ	Số lượng TTHC	Tỷ lệ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Lĩnh vực...				
...	....				
<b>TÔNG CỘNG</b>					

**Biểu số  
II.08/VPCP/KSTT**

**TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ CỦA ĐƠN VỊ**

**Kỳ báo cáo: Quý I năm 2023**  
(Từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/3/2023)

*Đơn vị tính: hồ sơ TTHC.*

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia (có=1; không=0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
<b>A</b>	<b>DVCTT DO THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO</b>							
I	CẤP TRUNG ƯƠNG							
<b>1</b>	<b>Lĩnh vực...</b>							
1.1	DVCTT...							
...	...							
<b>2</b>	<b>Lĩnh vực...</b>							
...	...							
	<b>TỔNG CỘNG</b>							
II	CẤP TỈNH							
<b>1</b>	<b>Lĩnh vực Lâm nghiệp</b>							
1.1	DVCTT...							
...	...							
<b>2</b>	<b>Lĩnh vực...</b>							
...	...							
	<b>TỔNG CỘNG</b>							

<b>B</b>	<b>DVCTT DO BỘ, CƠ QUAN, UBND TỈNH CHỦ ĐỘNG TRIỂN KHAI</b>							
<b>I</b>	<b>CẤP TRUNG ƯƠNG</b>							
<b>1</b>	<b>Lĩnh vực...</b>							
1.1	DVCTT...							
...	...							
<b>2</b>	<b>Lĩnh vực...</b>							
...	...							
	<b>TỔNG CỘNG</b>							
<b>II</b>	<b>CẤP TỈNH</b>							
<b>1</b>	<b>Lĩnh vực Lâm nghiệp</b>	0	0	0	13	13	108	
1.1	DVCTT...							
...	...							
<b>2</b>	<b>Lĩnh vực...</b>							
...	...							
	<b>TỔNG CỘNG</b>							